

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: **40/2021/HSST**;
Ngày 14 tháng 4 năm 2021.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Lưu.

2. Ông Trần Mạnh Khang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2021/TLST - HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đăng H, sinh năm 1977 tại huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn , xã Đức G, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 05/12; con ông Nguyễn Đăng O và con bà Nguyễn Thị L; vợ: Nguyễn Thị H; con: bị cáo có 2 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2021 đến 11/01/2021. Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

2. Nguyễn Đăng T, sinh năm 1994 tại huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn , xã Đức G, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 11/12; con ông Nguyễn Đăng T và con bà Đặng Thị S; vợ: Nguyễn Thị T; con: bị cáo có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2021 đến 07/01/2021. Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

3. Nguyễn Đăng B, sinh năm 1978 tại huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn , xã Đức Gg, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; giới tính: Nam;

quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 07/12; con ông Nguyễn Đăng B và con bà Nguyễn Thị L; vợ: Trịnh Thị T; con: bị cáo có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2021 đến 07/01/2021. Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

4. Nguyễn Phan C, sinh năm 1978 tại huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn , xã Đức G, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 06/12; con ông Nguyễn Phan T và con bà Nguyễn Thị Đ; vợ: Nguyễn Thị A; con: bị cáo có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2021 đến 07/01/2021. Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

5. Nguyễn Công T, sinh năm 1989 tại huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn , xã Đức Gg, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 11/12; con ông Nguyễn Công M và con bà Nguyễn Thị C; vợ: Lê Thị Tuyết Nn; con: bị cáo có 02con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2021 đến 07/01/2021. Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

***Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969
2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993
3. Chị Đặng Thị Q, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: Thôn , xã Đức Gg, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. *Đều vắng mặt.*

***Người làm chứng:**

Anh Đặng Tài Cg, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn , xã Đức G, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 04/01/2021, Nguyễn Đăng B, sinh năm:1978, nơi cư trú: Thôn , xã Đức Gg, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Nguyễn Đăng T, sinh năm: 1994, nơi cư trú: Thôn , xã Đức Gg, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Nguyễn Phan n, sinh năm:1978, nơi cư trú: Thôn , xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội và Nguyễn Công T, sinh năm:1989, nơi cư trú: Thôn , xã Đức Gg, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đến nhà Nguyễn Đăng H tại thôn , xã Đức Gg, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội chơi. Tại đây, B, T, Ch và Tn cùng rủ nhau

đánh bạc dưới hình thức đánh chắn được thua bằng tiền và được H (chủ nhà) đồng ý. Sau đó, H đưa B, T, Chn, và Tn lên tầng ba vào phòng thứ hai (bên phải cầu thang) nhà H để đánh bạc, H đã chuẩn bị sẵn 01 đĩa sừ và 100 quân bài chắn, mọi người ngồi chơi đánh bạc còn H ngồi xem.

Cách chơi như sau: Các bị cáo sử dụng một bộ bài chắn 100 quân và 01 đĩa sừ do H chuẩn bị trước đó rồi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh chắn được thua bằng tiền. Khi bắt đầu chơi mỗi người chơi sẽ được chia 19 quân bài chắn, phần còn lại đặt giữa chiếu gọi là “nọc”. Người nào “Ừ xuống” sẽ thu của những người chơi khác số tiền 20.000 đồng (*Hai mươi nghìn đồng*), người nào “Ừ tôm” sẽ thu của những người khác số tiền là 40.000 đồng (*Bốn mươi nghìn đồng*), người nào “Ừ lèo” sẽ thu của những người khác số tiền là 50.000 đồng (*Năm mươi nghìn đồng*), người nào “Ừ bạch định” sẽ thu của những người khác số tiền 70.000 đồng (*Bảy mươi nghìn đồng*), người nào “Ừ tám đờ” sẽ thu của những người chơi khác số tiền 80.000 đồng (*Tám mươi nghìn đồng*), “Dịch” là 10.000 đồng (*Mười nghìn đồng*). Nếu ai “Ừ bạch định” hoặc “Ừ tám đờ” sẽ tự bỏ ra 10.000 đồng (*Mười nghìn đồng*) cho H mua thuốc và nước cho người chơi.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ trên chiếu bạc: 4.680.000 đồng (*Bốn triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng*),
- 01 (*một*) đĩa sừ và 01 (*một*) bộ chắn gồm 100 quân bài,
- Thu trên người Nguyễn Đăng T số tiền 4.890.000 đồng (*Bốn triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng*),
- Thu trên người Nguyễn Phan C số tiền 2.120.000 đồng (*Hai triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*),
- Thu trên người Nguyễn Đăng B số tiền 1.800.000 đồng (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*),

Quá trình điều tra xác định:

- Nguyễn Đăng T mang theo khoảng 5.600.000 đồng (*Năm triệu sáu trăm nghìn đồng*), khi bị bắt còn 4.890.000 đồng (*Bốn triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng*) để trong ví đặt trên chiếu trước mặt, T khai sử dụng toàn bộ số tiền vào mục đích đánh bạc.
- Nguyễn Phan C mang theo khoảng 2.120.000 đồng (*Hai triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*), khi bị bắt còn nguyên để trong ví đặt trên chiếu trước mặt, C khai sử dụng toàn bộ số tiền vào mục đích đánh bạc.
- Nguyễn Đăng B mang theo khoảng 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), khi bị bắt trên người B còn 1.800.000 đồng (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*) để tờ túi áo khoác phía trong bên trái, B khai sử dụng toàn bộ số tiền vào mục đích đánh bạc.

- Nguyễn Công T mang theo khoảng 800.000 đồng (*Tám trăm nghìn đồng*), khi bị bắt không còn tiền trên người, số tiền trên đã bị thu giữ trên chiếu bạc.

Mặc dù các đối tượng khai tổng số tiền mang đi đánh bạc khoảng 11.520.000 đồng (*Mười một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*) nhưng khi lực lượng công an bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc và trên người các đối tượng tổng số tiền là 13.490.000 đồng (*Mười ba triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng*).

Do vậy, tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc tại đánh chắn là 13.490.000 đồng (*Mười ba triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng*).

Khoảng 15 giờ ngày 04/01/2021, khi H đang ngồi xem đánh chắn thì có Nguyễn Thị L, sinh năm: 1969; nơi cư trú: , xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1993; nơi cư trú: , xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội) và Đặng Thị Q, sinh năm: 1978; nơi cư trú: Thôn , xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đến nhà H chơi. Sau đó, L, Th, Q cùng rủ H đánh bạc dưới hình thức đánh tá lả (đánh phỏm) được thua bằng tiền, H đồng ý nên L, Th, Qu và H đi sang phòng đầu tiên bên phải cầu thang tầng ba (cạnh phòng đánh chắn) sử dụng bộ tú lơ khơ 52 quân do L mang đến để đánh bạc.

Cách thức chơi: Mỗi người được chia 09 quân bài, số bài còn lại để chiếu, sau đó mọi người lần lượt bốc bài để đánh tạo thành phỏm (Sáp, dây, tứ...) cho đến khi hết bài hoặc “Ù”. Mọi người thống nhất người nào về nhất (ít điểm nhất) thì người về thứ nhì trả người nhất 10.000 đồng (*Mười nghìn đồng*), người về thứ ba trả người thứ nhất 30.000 đồng (*Ba mươi nghìn đồng*), người về cuối thì trả người thứ nhất 40.000 đồng (*Bốn mươi nghìn đồng*), người nào “Ù” thì ba người còn lại phải trả người “Ù” mỗi người 50.000 đồng, người nào bị ăn “*cây chốt*” thì trả 40.000 đồng (*Bốn mươi nghìn đồng*).

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ tại chiếu bạc: 1.100.000 đồng (*Một triệu một trăm nghìn đồng*),
- 01 (*một*) bộ tú lơ khơ 52 quân,
- Thu trên người Nguyễn Đăng H số tiền 2.100.000 đồng (*Hai triệu một trăm nghìn đồng*),

Quá trình điều tra xác định:

- Nguyễn Đăng H khi đánh bạc có khoảng 2.250.000 đồng (*Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*), khi bị bắt còn 2.100.000 đồng (*Hai triệu một trăm nghìn đồng*), H khai sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Nguyễn Thị L mang theo khoảng 160.000 đồng (*Một trăm sáu mươi nghìn đồng*), khi bị bắt không còn tiền trên người, toàn bộ số tiền khi tham gia đánh bạc L để trên chiếu trước mặt L.

- Nguyễn Thị Th mang theo khoảng 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*). Khi bị bắt không còn tiền trên người, toàn bộ số tiền khi tham gia đánh bạc Th để trên chiếu trước mặt.

- Đặng Thị Q mang theo khoảng 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), khi bị bắt không còn tiền trên người, toàn bộ số tiền khi tham gia đánh bạc Q để trên chiếu trước mặt.

Mặc dù tổng số tiền các đối tượng khai mang đi đánh bạc khoảng 3.210.000 đồng (*Ba triệu hai trăm mười nghìn đồng*) nhưng khi lực lượng công an bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc và trên người các đối tượng tổng số tiền là 3.200.000 đồng (*Ba triệu hai trăm nghìn đồng*).

Do vậy, tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc tại chiếu tá lả là 3.200.000 đồng (*Ba triệu hai trăm nghìn đồng*).

Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày thì lực lượng Công an xã Đức G, huyện Hoài Đức, TP.Hà Nội bắt quả tang tại nhà Nguyễn Đăng H.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Đăng H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Th và Đặng Thị Q chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc, đồng thời số tiền thu vào sử dụng mục đích đánh bạc dưới 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) nên hành vi của H, L, Thm và Q không đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo quy định của Điều 321 BLHS. Ngày 17/3/2021, Công an huyện Hoài Đức ra Quyết định xử phạt hành chính đối với H, L, Th, Q.

Công an huyện Hoài Đức đã tiến hành xác minh tại UBND xã Đức Giang xác định địa điểm đánh bạc thuộc nhà ở hợp pháp của Nguyễn Đăng H.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hoài Đức, các bị cáo đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tại Bản cáo trạng số 42/CT-VKSHĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo **Nguyễn Đăng H** về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự, truy tố các bị cáo **Nguyễn Đăng T, Nguyễn Đăng B, Nguyễn Phan C và Nguyễn Công T** về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Căn cứ vào điểm a, b, Khoản 1 Điều 322; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đăng Hải;*

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Đăng H phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng H 12-15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 24 - 30 tháng.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đăng T, Nguyễn Đăng B, Nguyễn Phan C và Nguyễn Công T;

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Đăng T, Nguyễn Đăng B, Nguyễn Phan Ch và Nguyễn Công T phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T từ 9 - 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Đăng T, Nguyễn Đăng B, Nguyễn Phan C và Nguyễn Công T từ 6 - 9 tháng cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo được trừ thời gian tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng gồm: 01 (một) bộ bài chắn 100 quân và 01 (một) đĩa sừ.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 13.490.000 đồng (Mười ba triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng) thu trên hai chiếu bạc và thu được trên người các đối tượng Nguyễn Đăng B, Nguyễn Đăng T, Nguyễn Phan C, Nguyễn Công T để đánh bạc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 04/01/2021, tại nhà Nguyễn Đăng H thuộc Thôn, xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Nguyễn Đăng T, Nguyễn Công T, Nguyễn Phan C, Nguyễn Đăng B thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh chắn được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là **13.490.000 đồng** (Mười ba triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, vào khoảng 15 giờ ngày 04/01/2021, bị cáo H còn có hành vi chuẩn

bị 01 bộ bài chắn, 01 đĩa sứ cho chính H, cùng các đối tượng L, Th và Q đánh bạc với số tiền thu trên chiếu là: **3.200.000 đồng** (*Ba triệu hai trăm nghìn đồng*), với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc tại nhà ở thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo H là **16.690.000 đồng** (*Mười sáu triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng*).

[3]. Hành vi của bị cáo H là hành vi trong cùng một lúc đồng ý cho 02 chiếu bạc đánh bạc trái phép tại địa điểm là nhà ở thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình với tổng số tiền đánh bạc trong cùng một lần trị giá **16.690.000 đồng** (*Mười sáu triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng*).

Hành vi của các bị cáo: Th, T, Ch, Bh là hành vi tham gia trò chơi được thua bằng tiền, tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là **13.490.000 đồng** (*Mười ba triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng*).

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý. Bản thân các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự tại thời điểm phạm tội, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo Bản cáo trạng và Lời luận tội của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo: Nguyễn Đăng H cấu thành tội: “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; hành vi của các bị cáo: Nguyễn Đăng T, Nguyễn Công T, Nguyễn Phan C, Nguyễn Đăng B cấu thành tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Tòa án xét xử nghiêm minh đối với các bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T, T, Ch, B có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo H có nhân thân tốt và phạm tội lần đầu; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do hiểu biết pháp luật hạn chế đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo trong vụ án đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Đây là vụ án đồng phạm nhưng có tính chất giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ, hành vi phạm tội là tự phát. Hội đồng xét xử đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án như sau:

Bị cáo H là chủ nhà, đồng thời là người chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội, là người thực hành tích cực đánh bạc với các bị cáo khác, tính chất mức độ phạm tội là nghiêm trọng, là bị cáo có vai trò cao nhất trong vụ án.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Đăng T, Nguyễn Đăng B, Nguyễn Phan Ch, Nguyễn Công Tùng có tính chất, mức độ ít nghiêm trọng. Tuy nhiên do các bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc khác nhau nên sẽ phải chịu hình phạt tương ứng mức độ hành vi tham gia.

[8]. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo T, T, C, B đều thực hiện hành vi phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Hải có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà tạo điều kiện cho các bị cáo làm ăn, sinh sống và chứng tỏ sự hối cải, hoàn lương của mình ngay trong môi trường xã hội bình thường dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo ngoài xã hội đối với các bị cáo là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo H và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo T, T, C, B là phù hợp.

[9]. Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung - Phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền **13.490.000 đồng** (*Mười ba triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng*) thu giữ trên chiếu bạc và trên người các đối tượng sử dụng để đánh bạc, là công cụ, phương tiện phạm tội và tiền do phạm tội mà có. Hội đồng xét xử áp dụng các điểm a, b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các Khoản 1,2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với vật chứng gồm: 01 (*một*) đĩa sừ và 01 (*một*) bộ chắn gồm 100 quân bài là công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử các điểm a, b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các Khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

**Căn cứ vào Điểm a, b Khoản 1 Điều 322; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đăng H;*

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Đăng H phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng H **12 (Mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

** Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đăng T, Nguyễn Công T, Nguyễn Phan C, Nguyễn Đăng B;*

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Đăng T, Nguyễn Đăng B, Nguyễn Phan C, Nguyễn Công T phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 05/01/2021 đến 07/01/2021) $100 \times 3 \text{ ngày} = 09 \text{ ngày}$ cải tạo không giam giữ), còn phải chấp hành **08 (Tám) tháng 21** (Hai mươi một ngày). Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội nhận được bản án và quyết định Thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng B 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 05/01/2021 đến 07/01/2021) $100 \times 3 \text{ ngày} = 09 \text{ ngày}$ cải tạo không giam giữ), còn phải chấp hành **07 (Bảy) tháng 21** (Hai mươi một ngày). Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội nhận được bản án và quyết định Thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phan Ch 07 (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 05/01/2021 đến 07/01/2021) $100 \times 3 \text{ ngày} = 09 \text{ ngày}$ cải tạo không giam giữ), còn phải chấp hành **06 (Sáu) tháng 21** (Hai mươi một ngày). Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội nhận được bản án và quyết định Thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 05/01/2021 đến 07/01/2021) $100 \times 3 \text{ ngày} = 09 \text{ ngày}$ cải tạo không giam giữ), còn phải chấp hành **05 (Năm) tháng 21** (Hai mươi một ngày). Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã

Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội nhận được bản án và quyết định Thi hành án.

*Giao các bị cáo: Nguyễn Đăng H, Nguyễn Đăng T, Nguyễn Công T, Nguyễn Phan C và Nguyễn Đăng B về Ủy ban nhân dân xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ và thời gian thử thách của án treo.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Khẩu trừ thu nhập của các bị cáo Nguyễn Đăng T, Nguyễn Công T, Nguyễn Phan C và Nguyễn Đăng B, mỗi bị cáo 300.000đ/1 tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung Ngân sách Nhà nước. **Cụ thể:**

Bị cáo Nguyễn Đăng T phải nộp sung Ngân sách Nhà nước số tiền 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Đăng B phải nộp sung Ngân sách Nhà nước số tiền 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Phan C phải nộp sung Ngân sách Nhà nước số tiền 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Công T phải nộp sung Ngân sách Nhà nước số tiền 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

* Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Áp dụng các điểm a, b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các Khoản 1,2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền **13.490.000 đồng** (Mười ba triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng) đã thu giữ.

(Số tiền này hiện đang lưu giữ tại tại khoản số 3949.0. 1052752.00000 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tại Kho bạc Nhà nước huyện Hoài Đức theo “Ủy nhiệm chi” ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Công an huyện Hoài Đức).

- Tịch thu, tiêu hủy vật chứng gồm: 01 (một) bộ bài chắn gồm 100 quân bài; 01 (một) đĩa sừ.

(Vật chứng hiện đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo “Biên bản giao, nhận vật chứng” ngày 13 tháng 4 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức.)

** Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự;*

Buộc các bị cáo: Nguyễn Đăng H, Nguyễn Đăng T, Nguyễn Công T, Nguyễn Phan C và Nguyễn Đăng B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

** Về quyền kháng cáo: Áp dụng các khoản 1, 4 Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;*

- Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS. huyện Hoài Đức;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội.
- Lưu hồ sơ VA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Hải

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

